

HỘI THI
“CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY”
NĂM 2026

SẢN PHẨM DỰ THI

TẤM KHIÊN CỦA EM

Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống ma túy
cho học sinh lớp 4



Em biết dừng lại – Em biết từ chối – Em biết kể ngay

Nhóm dự thi: **TIỂU HỌC**

Người dự thi: [Họ và tên người dự thi]

Đơn vị công tác: [Tên trường]

Địa phương: [Xã/phường, tỉnh/thành phố]

Năm 2026

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY – LỚP 4

Chủ đề: TÂM KHIÊN CỦA EM

Em biết dừng lại – Em biết từ chối – Em biết kể ngay

Nhóm dự thi	Tiểu học
Đối tượng	Học sinh lớp 4
Thời lượng	02 tiết (mỗi tiết 35 – 40 phút)
Loại hình	Hoạt động giáo dục (tổ chức trong giờ Hoạt động trải nghiệm hoặc giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề)
Hình thức tổ chức	Cả lớp – nhóm – cặp đôi – cá nhân; kết hợp trò chơi, thảo luận, xử lý tình huống và đóng vai
Định hướng	Giáo dục phòng ngừa, lấy năng lực tự bảo vệ của học sinh làm trung tâm; không cung cấp thông tin gây tò mò, không gây sợ hãi

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- **Luật Phòng, chống ma túy** số 120/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 (thay thế Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14).
- **Nghị định số 163/2026/NĐ-CP** ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 (thay thế Nghị định số 105/2021/NĐ-CP).
- **Luật Trẻ em** quy định quyền được bảo vệ của trẻ em và Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).
- **Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT** ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – phần Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học.
- **Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH** ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục III).
- **Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT** quy định đánh giá học sinh tiểu học (đánh giá thường xuyên bằng nhận xét).

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- **Biết rằng chất gây hại có thể bị giấu trong những thứ trông rất quen thuộc** như bánh kẹo, nước uống, thuốc lá điện tử hay vật dụng lạ; vì vậy không nhận và không dùng thử thứ mình không biết rõ.

- Nêu được ba dấu hiệu của một tình huống cần dừng lại và cảnh giác: đồ vật, đồ ăn, đồ uống KHÔNG RÕ nguồn gốc; lời đề nghị kèm yêu cầu GIỮ BÍ MẬT; lời HỨA HẸN quà cáp hoặc cảm giác hấp dẫn bất thường.
- **Nêu được tác hại của ma túy ở mức phù hợp lứa tuổi:** ma túy gây hại rất nặng cho não bộ và sức khỏe, gây nghiện khiến người sử dụng không còn tự kiểm soát được bản thân, ảnh hưởng đến việc học tập và cuộc sống của cả gia đình.
- Biết được pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, trong đó có hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15).
- Biết trẻ em có quyền được bảo vệ; nhớ được số Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (miễn phí, hoạt động 24 giờ trong ngày).
- Hiểu rằng kể lại sự việc cho người lớn không phải là mách lẻo, mà là cách tự bảo vệ mình và bảo vệ bạn.

2. Về năng lực

- **Năng lực đặc thù:** nhận diện được tình huống có nguy cơ; thực hiện được ba bước KHÔNG NHẬN – RỜI RA – KỂ NGAY; nói được lời từ chối rõ ràng, lịch sự, dứt khoát; xác định được những người lớn đáng tin cậy của bản thân.
- **Giao tiếp và hợp tác:** trao đổi, thống nhất ý kiến trong nhóm; lắng nghe và nhận xét cách xử lý của bạn.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong tình huống mới và giải thích được lí do lựa chọn.

3. Về phẩm chất

- **Trách nhiệm:** có ý thức giữ gìn sức khỏe và sự an toàn của bản thân; không tò mò dùng thử những thứ không rõ nguồn gốc.
- **Trung thực:** kể lại đúng sự việc đã xảy ra với người lớn đáng tin cậy.
- **Nhân ái:** quan tâm đến bạn bè, biết báo cho người lớn khi bạn gặp nguy cơ, nhưng không tự mình đối đầu với tình huống nguy hiểm.

III. BẢNG ĐỐI CHIẾU KỸ NĂNG PHÒNG NGỪA VỚI HOẠT ĐỘNG

Bảng dưới đây thể hiện sự bao phủ đầy đủ các kỹ năng phòng ngừa và xử lý tình huống trong tiến trình một tiết học.

Kỹ năng cần hình thành	Thể hiện trong kế hoạch	Hoạt động
Nhận diện tình huống có nguy cơ	Trò chơi phân loại tình huống an toàn / cần dừng lại; thảo luận nhóm tìm ba dấu hiệu cảnh giác	HD 1, HD 2
Từ chối	Bước 1 – KHÔNG NHẬN: luyện câu từ chối mẫu và thực hành đóng vai	HD 3
Tự bảo vệ	Bước 2 – RỜI RA: di chuyển đến nơi đông	HD 3

	người, nơi có thầy cô	
Tìm kiếm sự trợ giúp	Bước 3 – KỂ NGAY: xác định người lớn đáng tin cậy ở trường và ở nhà	HĐ 3, HĐ 4
Báo tin an toàn	Ghi nhớ số 111 và luyện nói câu báo tin theo cặp đôi: em là ai – em đang ở đâu – chuyện gì vừa xảy ra	HĐ 4
Nhận biết tác hại của ma túy	Giáo viên giải thích ngắn gọn, phù hợp lứa tuổi: gây hại não bộ, gây nghiện, thường bị nguy trang trong đồ ăn, đồ uống và vật phẩm quen thuộc	HĐ 2
Củng cố thành phần xạ	Trò chơi 40 câu tình huống “Biệt Đội Lá Chắn”: mỗi học sinh xử lý một tình huống mới và giải thích lựa chọn	Tiết 2

IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi; bài giảng điện tử tương ứng với kế hoạch này.
- Bộ thẻ tình huống (Phụ lục 1) in màu khổ A5.
- Bộ thẻ hành động khổ A4: KHÔNG NHẬN – RỜI RA – KỂ NGAY.
- Thẻ tín hiệu hai mặt Xanh (an toàn) / Đỏ (cần dừng lại) cho mỗi học sinh.
- Phiếu học tập nhóm (Phụ lục 2); mẫu Tám khiên của em (Phụ lục 3); phiếu tự đánh giá (Phụ lục 5); phiếu kết nối gia đình (Phụ lục 6).
- **Phần mềm trò chơi tình huống “Biệt Đội Lá Chắn”** (dùng cho tiết 2): 40 câu hỏi tình huống có hình minh họa và giọng đọc; chạy trực tiếp, không cần cài đặt và không cần kết nối mạng.
- Giấy A3, bút dạ, nam châm hoặc băng dính cho hoạt động nhóm.

2. Học sinh

- Thẻ tín hiệu Xanh – Đỏ; bút chì, bút màu.
- Tinh thần tham gia trò chơi, thảo luận và đóng vai.

V. TIỀN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TIẾT 1 – NHẬN DIỆN VÀ THỰC HÀNH BA BƯỚC

Tiết 1 gồm 04 hoạt động: Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng. Học sinh trực tiếp suy nghĩ, trao đổi, thực hành và vận dụng.

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG – “CHIẾC HỘP BÍ ẨN” (5 phút)

Mục tiêu:

- Tạo tâm thế thoải mái, huy động kinh nghiệm sẵn có của học sinh.
- Giúp học sinh bước đầu nhận ra: có những lúc cần dừng lại và suy nghĩ trước khi hành động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên đặt lên bàn một chiếc hộp được gói đẹp và hỏi: “Cô có một món quà. Bạn nào muốn mở ra xem?” • Giáo viên mời 2 – 3 học sinh nêu ý kiến và lí do; chưa nhận xét đúng sai. • Giáo viên mở hộp. Bên trong là một tấm thẻ ghi: “EM CÓ CHẮC EM BIẾT BÊN TRONG LÀ GÌ KHÔNG?” • Giáo viên nêu vấn đề: “Có những món đồ nhìn rất đẹp, rất hấp dẫn, nhưng chúng ta lại không biết bên trong là gì. Khi đó em nên làm gì?” • Giáo viên dẫn vào bài: “Hôm nay cô trò mình cùng học cách tự bảo vệ mình trước những thứ mà mình chưa biết rõ.”	• Học sinh quan sát chiếc hộp, suy nghĩ và bày tỏ ý kiến cá nhân. • Học sinh giải thích lựa chọn của mình: muốn mở vì tò mò, hoặc không mở vì chưa biết bên trong là gì. • Học sinh đọc tấm thẻ, trao đổi nhanh với bạn bên cạnh. • Học sinh nêu suy nghĩ ban đầu và xác định chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ – “BA DẤU HIỆU CẦN DỪNG LẠI” (11 phút)

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được ba dấu hiệu của tình huống cần cảnh giác.
- Học sinh hiểu nguyên tắc: khi chưa chắc chắn thì không nhận và không thử.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, phát cho mỗi nhóm 01 thẻ tình huống (Phụ lục 1) và 01 phiếu học tập (Phụ lục 2). • Giáo viên giao ba câu hỏi thảo luận: (1) Điều gì trong tình huống khiến em thấy chưa yên tâm? (2) Em sẽ không làm điều	• Học sinh đọc thẻ tình huống của nhóm, trao đổi và thống nhất ý kiến. • Học sinh ghi từ khóa hoặc vẽ vào phiếu học tập. • Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. • Học sinh nhắc lại ba dấu hiệu: KHÔNG

gì? (3) Em sẽ tìm đến ai? • Giáo viên quan sát, hỗ trợ nhóm còn lúng túng bằng câu gợi ý: “Em có biết rõ thứ đó là gì không?”, “Có ai dặn em giữ bí mật không?” • Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày; các nhóm khác bổ sung. • Giáo viên chốt ba dấu hiệu và gắn ba thẻ lên bảng: (1) KHÔNG RÕ – không biết đó là gì, không có nhãn, không rõ từ đâu mà có; (2) GIỮ BÍ MẬT – có người dặn “đừng nói với ai nhé”; (3) HỨA HẸN – hứa cho quà, cho tiền, hoặc hứa “vui lắm”, “thích lắm”. • Giáo viên nhấn mạnh: học sinh không cần đoán tên chất, không cần biết đó là gì; chỉ cần nhận ra tình huống khiến mình chưa an toàn. • Giáo viên nêu câu hỏi: “Vì sao chúng ta phải cẩn thận đến thế?” và giải thích ngắn gọn: có những chất gây hại rất nặng cho não bộ và sức khỏe, gọi chung là ma túy. Chúng gây nghiện, nghĩa là khiến người dùng không còn tự dừng lại được nữa, học hành sa sút và cả gia đình đều khổ. Điều đáng sợ là chúng thường bị giấu trong những thứ trông rất quen: bánh kẹo, nước ngọt, thuốc lá điện tử. Vì vậy cách an toàn nhất là không nhận và không thử thứ mình không biết rõ. • Giáo viên nhấn mạnh: các em không cần biết chất đó tên là gì, cũng không cần nhìn ra nó; chỉ cần nhớ ba dấu hiệu vừa học.	RÕ – GIỮ BÍ MẬT – HỨA HẸN. • Học sinh nêu thêm ví dụ từ thực tế mà em từng nghe hoặc từng thấy. • Học sinh nghe, đặt câu hỏi nếu chưa rõ và nhắc lại bằng lời của mình: ma túy gây hại cho não bộ, gây nghiện, và thường bị giấu trong những thứ trông quen thuộc.
---	---

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – “BA BƯỚC LÁ CHẮN” (13 phút)

Mục tiêu:

- Học sinh thực hành được lời từ chối rõ ràng, lịch sự và dứt khoát.
- Học sinh biết rời khỏi tình huống không an toàn và tìm người lớn đáng tin cậy.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên trình chiếu video tình huống	• Học sinh quan sát ba thẻ hành động,

“Ba bước lá chắn” kể câu chuyện của bạn Bo, sau đó hỏi: “Bo đã nhận ra những dấu hiệu nào? Bo đã làm gì?” • Giáo viên giới thiệu ba bước và gắn ba thẻ hành động lên bảng: BƯỚC 1 – KHÔNG NHẬN (không cầm, không thử, không làm theo); BƯỚC 2 – RỜI RA (đi đến chỗ đông người, chỗ có thầy cô); BƯỚC 3 – KỂ NGAY (nói với thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn đáng tin cậy). • Giáo viên cho cả lớp luyện nói to các câu mẫu: “Không, mình không nhận đâu!”, “Không, mình không thử!”, “Mình phải về đây.”, “Mình sẽ nói với cô giáo / với bố mẹ.” • Giáo viên hướng dẫn cách nói: nhìn thẳng, nói to vừa đủ, không tranh cãi, không cần giải thích dài. • Giáo viên giao cho mỗi nhóm một tình huống đóng vai (Phụ lục 1), thời gian chuẩn bị 3 phút. • Giáo viên lưu ý: chỉ diễn lời nói và hành động rời đi; không mô phỏng hành vi sử dụng bất kì chất nào; không sử dụng đạo cụ giống vật thật. • Giáo viên mời 2 – 3 nhóm trình diễn; cả lớp quan sát theo bảng tiêu chí (Phụ lục 4). • Giáo viên nhận xét cụ thể, sửa câu nói nếu chưa rõ ràng và chốt: không cần tranh cãi hay chứng minh điều gì; ưu tiên rời đi an toàn và kể lại với người lớn.	đọc và ghi nhớ ba bước. • Học sinh luyện nói câu từ chối theo lớp, theo nhóm rồi theo cặp đôi. • Học sinh nhận tình huống, phân công vai và tập trong nhóm. • Đại diện nhóm đóng vai trước lớp. • Học sinh quan sát và nhận xét bạn theo bốn tiêu chí: nhận ra dấu hiệu – từ chối rõ ràng – rời đi an toàn – tìm người lớn. • Học sinh điều chỉnh cách nói và cách xử lí sau góp ý của bạn và của cô.
--	--

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG – “TÁM KHIÊN CỦA EM” (10 phút)

Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng được ba bước vào một tình huống mới.
- Học sinh xác định được mạng lưới người lớn đáng tin cậy của riêng mình và ghi nhớ số 111.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên nêu tình huống mới: “Trên đường đi học về, một người em không	• Học sinh suy nghĩ và nêu cách xử lí tình huống mới.

quen gọi em lại, đưa cho em một gói đồ và nói: Cháu cầm giúp cô, đừng nói với ai, cô cho cháu tiền mua quà.” Em sẽ làm gì?

- Giáo viên mời học sinh nêu cách xử lý theo đúng trình tự ba bước.
- Giáo viên giới thiệu Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em – số 111: gọi được suốt ngày đêm, hoàn toàn miễn phí, dành riêng để giúp đỡ trẻ em. Giáo viên cho cả lớp đọc to số 111 ba lần.
- Giáo viên phát mẫu Tấm khiên của em (Phụ lục 3) và hướng dẫn: ở giữa khiên viết chữ EM; phía trên ghi ba bước; phía dưới ghi tên ba người lớn đáng tin cậy và số 111.
- Giáo viên cho học sinh hoàn thành phiếu tự đánh giá (Phụ lục 5).
- Giáo viên cùng cả lớp đọc thông điệp: “KHÔNG NHẬN – RỜI RA – KỂ NGAY.”
- Giáo viên phát phiếu kết nối gia đình (Phụ lục 6) và giao nhiệm vụ về nhà.
- Giáo viên hướng dẫn và cho học sinh luyện nói câu báo tin: “Cháu chào cô/chú. Cháu là học sinh lớp 4. Cháu đang ở Cháu vừa gặp chuyện này” Nhấn mạnh ba điều cần nói rõ: EM LÀ AI – EM ĐANG Ở ĐÂU – CHUYỆN GÌ VỪA XẢY RA. Giáo viên lưu ý học sinh chỉ kể đúng sự việc, không kết luận về người khác.

• Học sinh giải thích vì sao không nhận, đi đâu và kể với ai.

• Học sinh đọc to và ghi nhớ số 111.

• Học sinh vẽ và hoàn thiện Tấm khiên của em; viết tên những người lớn đáng tin cậy của riêng mình (không bắt buộc chia sẻ trước lớp).

• Học sinh hoàn thành phiếu tự đánh giá.

• Học sinh đọc đồng thanh thông điệp cuối bài và nhận nhiệm vụ về nhà.

• Học sinh luyện nói câu báo tin theo cặp đôi; một bạn đóng vai người trực tổng đài, một bạn tập nói đủ ba điều: em là ai, em đang ở đâu, chuyện gì vừa xảy ra.

TIẾT 2 – LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG QUA TRÒ CHƠI TÌNH HUỐNG

Tiết 2 sử dụng phần mềm trò chơi “Biệt Đội Lá Chắn” do người dự thi xây dựng, gồm 40 câu hỏi tình huống có hình minh họa và giọng đọc. Mục tiêu của tiết 2 là chuyển ba dấu hiệu và ba bước đã học ở tiết 1 thành phản xạ, đồng thời tạo cơ hội để mọi học sinh trong lớp cùng suy nghĩ và giải thích lựa chọn của mình.

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG – “BA BƯỚC TRONG 30 GIÂY” (5 phút)

Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhớ lại ba dấu hiệu và ba bước đã học ở tiết 1.
- Tạo không khí sôi nổi trước khi vào trò chơi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên cho cả lớp đứng dậy, cùng đọc to và làm động tác ba bước: khoanh tay (KHÔNG NHẬN) – bước lùi một bước (RỜI RA) – đưa tay lên (KẼ NGAY). • Giáo viên hỏi nhanh: “Ba dấu hiệu khiến em cần dừng lại là gì?” • Giáo viên giới thiệu luật chơi “Biệt Đội Lá Chắn”: máy chọn ngẫu nhiên 1 trong 40 câu; chọn đúng ngay lần đầu đạt Khiên Vàng, đúng ở lần hai đạt Khiên Bạc.	• Học sinh đứng dậy, đọc to và làm động tác ba bước. • Học sinh nhắc lại ba dấu hiệu: KHÔNG RỖ – GIỮ BÍ MẬT – HỨA HẸN. • Học sinh nghe luật chơi và xung phong tham gia.

HOẠT ĐỘNG 2. LUYỆN TẬP – TRÒ CHƠI “BIỆT ĐỘI LÁ CHẮN” (20 phút)

Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng ba dấu hiệu và ba bước để xử lý 40 tình huống khác nhau.
- Học sinh giải thích được lí do lựa chọn của mình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên mời lần lượt 8 – 10 học sinh lên bảng. Mỗi em tự tay bấm nút để máy chọn ngẫu nhiên một câu hỏi. • Phần mềm hiển thị hình minh họa, đọc to câu hỏi rồi lần lượt đọc bốn đáp án; cả lớp cùng nghe và suy nghĩ. • Giáo viên yêu cầu cả lớp giơ tay biểu quyết trước khi bạn trên bảng bấm chọn, để mọi học sinh đều phải suy nghĩ. • Sau mỗi câu, giáo viên hỏi cả lớp: “Vì	• Học sinh lên bảng tự bấm chọn câu hỏi, nghe câu hỏi và các đáp án. • Cả lớp giơ tay biểu quyết phương án mình chọn. • Học sinh trên bảng chọn đáp án và giải thích lí do. • Cả lớp nhận xét, bổ sung; chỉ ra câu hỏi ứng với dấu hiệu nào, bước nào. • Học sinh ghi nhớ lời giải thích hiện trên

sao đáp án đó đúng?” và “Câu này ứng với dấu hiệu nào, bước nào?” • Nếu bạn chọn sai lần đầu, giáo viên nhắc lại ba dấu hiệu rồi cho bạn chọn lại, không phê bình. • Giáo viên ghi tên các em đạt Khiên Vàng và Khiên Bạc lên góc bảng.	màn hình sau mỗi câu.
---	------------------------------

HOẠT ĐỘNG 3. VẬN DỤNG – “TÌNH HUỐNG CỦA LỚP MÌNH” (8 phút)

Mục tiêu:

- Học sinh tự nghĩ ra tình huống gần với đời sống của chính mình.
- Học sinh áp dụng ba bước vào tình huống do các em đặt ra.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên chia nhóm 4 học sinh, giao nhiệm vụ: mỗi nhóm nghĩ ra 01 tình huống có thể xảy ra ngay ở trường mình hoặc trên đường đi học. • Giáo viên gợi ý: tình huống đó có dấu hiệu nào trong ba dấu hiệu đã học? • Giáo viên mời 2 – 3 nhóm nêu tình huống; các nhóm còn lại đề xuất cách xử lý theo ba bước. • Giáo viên ghi lại những tình huống hay để bổ sung vào trò chơi cho các tiết sau.	• Học sinh thảo luận nhóm, nghĩ ra tình huống thực tế. • Học sinh chỉ ra tình huống của nhóm mình có dấu hiệu nào. • Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nêu cách xử lý theo ba bước. • Học sinh nhận xét xem cách xử lý đã đủ ba bước chưa.

HOẠT ĐỘNG 4. TỔNG KẾT – “BẢNG VÀNG BIỆT ĐỘI” (4 phút)

Mục tiêu:

- Ghi nhận nỗ lực của học sinh và củng cố thông điệp của cả hai tiết.
- Kết nối bài học với gia đình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
• Giáo viên vinh danh các em đạt Khiên Vàng và Khiên Bạc; mời cả lớp vỗ tay. • Giáo viên nhấn mạnh: mọi học sinh trong lớp đều là thành viên của Biệt đội, vì ai cũng đã biết ba dấu hiệu và ba bước. • Giáo viên cùng cả lớp đọc lại thông	• Học sinh vỗ tay chúc mừng các bạn. • Học sinh dán ngôi sao đạt được lên “Tâm khiên của em” đã làm ở tiết 1. • Cả lớp đọc đồng thanh thông điệp và số 111. • Học sinh nhận nhiệm vụ về nhà.

điệp: KHÔNG NHẬN – RỜI RA – KỂ NGAY, và nhắc lại số 111.

- Giáo viên dẫn học sinh về nhà kể lại một tình huống trong trò chơi cho người thân nghe và cùng gia đình nhắc lại ba bước.

VI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Đánh giá được thực hiện thường xuyên bằng nhận xét theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, tập trung vào khả năng lựa chọn hành vi an toàn; không biến hoạt động thành bài kiểm tra ghi nhớ kiến thức về ma túy. Đánh giá bao quát cả ba mặt: nhận thức – thái độ – kỹ năng, trong đó ưu tiên khả năng lựa chọn hành vi an toàn.

Thời điểm	Công cụ	Nội dung đánh giá	Minh chứng
T1 – Hoạt động 1	Câu hỏi tình huống	Phản ứng ban đầu trước điều chưa chắc chắn	Câu trả lời cá nhân
T1 – Hoạt động 2	Phiếu học tập nhóm (PL 2)	Nhận diện dấu hiệu cảnh giác	Phiếu của nhóm
T1 – Hoạt động 2	Hỏi đáp nhanh	Nhắc lại được tác hại của ma túy bằng lời của mình	Câu trả lời cá nhân
T1 – Hoạt động 3	Bảng quan sát đóng vai (PL 4)	Từ chối – rời đi – tìm trợ giúp	Phần đóng vai
T1 – Hoạt động 4	Sản phẩm Tấm khiên (PL 3)	Vận dụng ba bước; xác định người trợ giúp và số 111	Sản phẩm cá nhân
T1 – Cuối tiết	Phiếu tự đánh giá (PL 5)	Mức độ tự tin thực hiện từng kỹ năng	Phiếu cá nhân
T1 – Cuối tiết	Quan sát + câu cam kết trong phiếu tự đánh giá	Thái độ: ý thức tự bảo vệ, không tò mò dùng thử, sẵn sàng kể lại với người lớn	Nhận xét của giáo viên và phiếu cá nhân
T1 – Sau tiết học	Phiếu kết nối gia đình (PL 6)	Chia sẻ với người thân; thống nhất người lớn đáng tin cậy	Phiếu có ý kiến gia đình
T2 – Hoạt động 2	Trò chơi “Biệt Đội Lá Chắn” (40 câu tình huống)	Vận dụng ba dấu hiệu và ba bước vào tình huống mới; giải thích được lí do chọn	Kết quả Khiên Vàng / Khiên Bạc; phần giải thích của học sinh
T2 – Hoạt động 3	Sản phẩm tình huống của nhóm	Tự nghĩ ra tình huống thực tế và đề xuất cách xử lý theo ba bước	Tình huống nhóm trình bày
T2 – Hoạt động 4	Quan sát + Tấm khiên của em	Thái độ: tự tin, chủ động tham gia; ghi nhận tiến bộ của bản thân	Ngôi sao dán trên Tấm khiên

Học sinh đạt yêu cầu khi: nêu được ít nhất một dấu hiệu cần cảnh giác; nói được lời từ chối; biết rời khỏi tình huống và kể lại với ít nhất một người lớn đáng tin cậy.

– **Học sinh còn rụt rè:** hỗ trợ bằng thẻ tín hiệu, câu nói mẫu và hoạt động nhóm nhỏ; cho phép chỉ vào thẻ thay vì nói thành lời.

– **Học sinh hoàn thành tốt:** khuyến khích giải thích lí do lựa chọn và xử lí thêm một tình huống mở do cô đưa ra.

VII. LƯU Ý SỰ PHẠM KHI TỔ CHỨC

1. Nguyên tắc không gán nhãn con người

Toàn bộ bài học hướng sự chú ý của học sinh vào ĐỒ VẬT và TÌNH HUỐNG, không hướng vào việc đánh giá con người.

Giáo viên không sử dụng các cách diễn đạt gán nhãn như “người xấu”, “kẻ nghiện”, “người nghiện ngập”; không yêu cầu học sinh phán đoán hay kết luận ai là người vi phạm pháp luật.

Khi kể lại với người lớn, học sinh chỉ mô tả đúng sự việc đã xảy ra (ai đưa gì, nói gì, ở đâu, lúc nào), không đưa ra kết luận về người khác.

Nhân vật trong các tình huống được gọi bằng vai trò trung tính: “một người em không quen”, “một bạn lớp trên”, không mô tả ngoại hình, nghề nghiệp, nơi ở.

2. Nguyên tắc không gây tò mò và không gây sợ hãi

Không mô tả, không trình chiếu hình ảnh chất ma túy; không nêu tên, hình dạng, màu sắc, mùi vị hay cách sử dụng.

Không sử dụng hình ảnh kim tiêm, người sử dụng ma túy hoặc hình ảnh gây ám ảnh.

Không yêu cầu học sinh nhận diện hay gọi tên chất; học sinh chỉ cần nhận ra tình huống chưa an toàn.

Không yêu cầu học sinh kí cam kết không sử dụng ma túy – điều này không phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

Đóng vai chỉ mô phỏng lời nói và hành động rời đi; không dùng đạo cụ giống vật thật.

3. Nguyên tắc tôn trọng đời tư của học sinh

Không yêu cầu học sinh kể chuyện riêng của gia đình mình hoặc của bạn trước lớp.

Sản phẩm Tám khiên của em có ghi tên người thân là sản phẩm cá nhân; học sinh chỉ chia sẻ nếu tự nguyện.

Nếu phát hiện học sinh đang gặp nguy cơ thật, giáo viên gặp riêng, trấn an và báo cáo nhà trường theo quy trình bảo vệ trẻ em; không xử lí trước lớp.

4. Điều kiện tổ chức linh hoạt

Nếu lớp học không có máy chiếu, toàn bộ hoạt động vẫn thực hiện được bằng bộ thẻ in và bảng lớp.

Có thể thay đổi bối cảnh tình huống cho phù hợp với địa phương, nhưng giữ nguyên ba dấu hiệu và ba bước.
Nếu thời gian còn dư, tổ chức thêm trò chơi “Nhanh tay chọn đúng” với các thẻ hành động.

VIII. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

(Giáo viên ghi lại sau khi tổ chức: điều học sinh làm tốt, điều cần điều chỉnh về thời lượng, tình huống hoặc cách tổ chức.)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. BỘ THẺ TÌNH HUỐNG

In màu khổ A5, mỗi nhóm một thẻ. Dùng cho Hoạt động 2 (thảo luận) và Hoạt động 3 (đóng vai).

Thẻ	Nội dung tình huống	Dấu hiệu cần nhận ra
Thẻ 1 Trước cổng trường	Tan học, một bạn lớp trên đưa cho em một gói kẹo có màu rất lạ và nói: “Ăn thử đi, vui lắm! Nhưng đừng nói với ai nhé.”	KHÔNG RÕ + GIỮ BÍ MẬT + HỨA HẸN
Thẻ 2 Trong giờ ra chơi	Một bạn lấy ra một vật giống cây bút, đầu có khói thơm, rồi rủ: “Thử một hơi thôi, không sao đâu, người lớn hay dùng mà.”	KHÔNG RÕ + HỨA HẸN
Thẻ 3 Quán nước gần trường	Ở quán có loại nước đóng chai không có nhãn, màu rất đẹp. Bạn rủ em: “Mua uống thử đi, uống vào là hết buồn ngủ ngay.”	KHÔNG RÕ + HỨA HẸN
Thẻ 4 Trên mạng	Một người em quen qua trò chơi điện tử nhắn: “Anh tặng em vật phẩm trong game. Em chỉ cần ra đầu ngõ lấy giúp anh một gói đồ, đừng cho bố mẹ biết.”	GIỮ BÍ MẬT + HỨA HẸN

PHỤ LỤC 2. PHIẾU HỌC TẬP NHÓM

Nhóm: Thẻ tình huống số:

Câu hỏi	Ý kiến của nhóm
1. Điều gì trong tình huống khiến em thấy chưa yên tâm?	
2. Em sẽ KHÔNG làm điều gì?	
3. Em sẽ tìm đến ai để kể lại?	
4. Nhóm em chọn dấu hiệu nào? (khoanh tròn)	KHÔNG RÕ GIỮ BÍ MẬT HỨA HẸN

PHỤ LỤC 3. MẪU “TẤM KHIÊN CỦA EM”

In khổ A4, mỗi học sinh một bản. Học sinh vẽ, tô màu và hoàn thiện.

Phần của tấm khiên	Học sinh điền
Ở giữa khiên	Viết chữ EM và vẽ khuôn mặt của mình
Vòng trên – BA BƯỚC	1. KHÔNG NHẬN 2. RỜI RA 3. KỂ NGAY

Vòng dưới – NGƯỜI EM TIN CẬY	Viết tên 3 người lớn em có thể tìm đến: Ở nhà: Ở trường: Người khác:
Chân khiên – SỐ CẦN NHỚ	Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em: 111 (miễn phí, gọi được cả ngày lẫn đêm)

PHỤ LỤC 4. BẢNG QUAN SÁT ĐÓNG VAI

Dùng cho giáo viên và cho học sinh quan sát bạn. Đánh giá bằng nhận xét, không cho điểm số.

Tiêu chí	Cần cố gắng	Đạt	Tốt
Nhận ra dấu hiệu cần cảnh giác	Chưa chỉ ra được	Chỉ ra được 1 dấu hiệu	Chỉ ra được và giải thích rõ
Lời từ chối	Chưa nói được	Nói được nhưng còn nhỏ, chưa rõ	Nói to, rõ ràng, dứt khoát, lịch sự
Rời khỏi tình huống	Chưa biết đi đâu	Biết rời đi khi được nhắc	Chủ động đi đến nơi đông người, an toàn
Tìm người trợ giúp	Chưa nêu được ai	Nêu được 1 người	Nêu được người phù hợp và cách kể lại

PHỤ LỤC 5. PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH

Họ và tên: Lớp:

Sau tiết học hôm nay, em hãy đánh dấu ✓ vào ô phù hợp với mình.

Nội dung	Em làm được	Em đang cố gắng	Em cần được giúp
Em nhận ra được dấu hiệu khiến mình cần dừng lại.	☐	☐	☐
Em không nhận, không thử thứ mình không biết rõ.	☐	☐	☐
Em nói được lời từ chối rõ ràng.	☐	☐	☐
Em biết rời khỏi nơi không an toàn.	☐	☐	☐
Em biết kể lại với người lớn đáng tin cậy.	☐	☐	☐
Em nhớ số Tổng đài bảo vệ trẻ em 111.	☐	☐	☐
Em biết ma túy gây hại cho não bộ và gây nghiện.	☐	☐	☐

Điều em nhớ nhất hôm nay:

Nếu gặp tình huống chưa an toàn, em sẽ:

Người em có thể tìm đến là:

PHỤ LỤC 6. PHIẾU KẾT NỐI GIA ĐÌNH

Học sinh mang phiếu này về nhà sau tiết học. Đây là hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục phòng ngừa.

Nhiệm vụ của em	Kết quả
1. Kể cho người thân nghe ba bước em đã học hôm nay.	Người em đã kể:
2. Cùng người thân thống nhất 3 người lớn đáng tin cậy mà em có thể tìm đến khi cần giúp đỡ.	1) 2) 3)
3. Cùng người thân lưu số 111 vào điện thoại của gia đình.	☐ Đã lưu
Ý kiến của cha mẹ / người chăm sóc (nếu có):	Chữ kí:
4. Nếu gia đình cần hỗ trợ thêm, có thể liên hệ giáo viên chủ nhiệm, nhà trường hoặc công an xã/phường nơi cư trú.	☐ Gia đình đã nắm được

PHỤ LỤC 7. GHI CHÚ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Phần này dành riêng cho giáo viên chuẩn bị bài, KHÔNG trình chiếu và KHÔNG giảng trực tiếp cho học sinh lớp 4. Giáo viên sử dụng để bảo đảm tính chính xác khi trả lời câu hỏi của học sinh.

Nội dung	Quy định hiện hành
Văn bản luật đang có hiệu lực	Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15, Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, gồm 8 chương và 56 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Luật số 73/2021/QH14 hết hiệu lực từ ngày này.
Văn bản hướng dẫn	Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thay thế Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.
Các hành vi bị nghiêm cấm	Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 nghiêm cấm nhiều hành vi, trong đó có: sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.
Trách nhiệm của nhà trường	Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho người học; quản lý chặt chẽ, ngăn ngừa người học vi phạm; phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương.
Bảo vệ trẻ em	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác về nguy cơ và hành vi xâm hại trẻ em; hoạt động 24 giờ tất cả các ngày, miễn phí cước gọi và phí tư vấn.
Tác hại của ma túy	Ma túy gây tổn thương hệ thần kinh trung ương, gây lệ thuộc (nghiện), làm suy giảm trí nhớ, khả năng học tập và kiểm soát hành vi; ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe thể chất, tinh thần, kinh tế gia đình và trật tự an toàn xã hội. Với học sinh lớp 4, giáo viên chỉ truyền đạt ở mức: “gây hại rất nặng cho não bộ và sức khỏe, khiến người dùng không tự kiểm soát được mình”.
Ma túy nguy trang (cần đặc biệt lưu ý)	Hiện nay ma túy tổng hợp thường bị nguy trang, pha trộn hoặc đưa vào các sản phẩm quen thuộc với trẻ em: bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm chức năng, thuốc lá điện tử và tinh dầu. Đây chính là lí do bài học hướng học sinh nhận diện DẤU HIỆU của tình huống thay vì nhận dạng hình thức bên ngoài của chất.
Trách nhiệm của các bên	Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và toàn xã hội. Nhà trường phối hợp với gia đình, công an xã/phường, trạm y tế và các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong tuyên truyền, phát hiện và hỗ trợ xử lý khi có nguy cơ liên quan đến học sinh.

Cách trả lời khi học sinh hỏi “ma túy là gì?”

Câu trả lời gợi ý, phù hợp lứa tuổi lớp 4: “Ma túy là tên gọi chung của những chất gây hại rất nặng cho cơ thể và trí não con người. Pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi việc liên quan đến ma túy. Điều quan trọng nhất với các em bây giờ không phải là biết ma túy trông như thế nào, mà là biết cách từ chối và kể lại với người lớn khi có ai đó đưa cho em thứ mà em không biết rõ.”

Giáo viên dừng lại ở mức này, không mô tả thêm, không mở rộng sang đặc điểm nhận dạng của chất.

PHỤ LỤC 8. KỊCH BẢN BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ TƯƠNG ỨNG

Bài giảng điện tử được xây dựng bám sát tiến trình tại Mục V. Mỗi hoạt động trong kế hoạch đều có nhóm slide tương ứng, đánh số trùng khớp để thuận tiện đối chiếu.

Slide	Nội dung	Hoạt động	Tương tác
1	Trang mở đầu: TÁM KHIÊN CỦA EM	T1 · Ôn định	—
2	Chiếc hộp bí ẩn – Em có muốn mở không?	T1 · HĐ 1	Bấm chọn CÓ / KHÔNG
3	Mở hộp: “Em có chắc em biết bên trong là gì không?”	T1 · HĐ 1	Cả lớp đọc to câu hỏi
4	Bốn tình huống của các nhóm	T1 · HĐ 2	Bấm vào từng tình huống
5 – 8	Bốn tình huống chi tiết, mỗi slide một thẻ	T1 · HĐ 2	Ba câu hỏi thảo luận
9	Ba dấu hiệu: KHÔNG RÕ – GIỮ BÍ MẬT – HỨA HẸN	T1 · HĐ 2	Ba dấu hiệu xuất hiện lần lượt
10	Vì sao em cần cẩn thận: tác hại của ma túy ở mức phù hợp lứa tuổi	T1 · HĐ 2	Học sinh nhắc lại bằng lời của mình
11	Video tình huống “Ba bước lá chắn” + ba bước tổng quan	T1 · HĐ 3	Trình chiếu video; ba bước xuất hiện lần lượt
12	BƯỚC 1 – KHÔNG NHẬN + câu nói mẫu	T1 · HĐ 3	Cả lớp luyện nói câu mẫu
13	BƯỚC 2 – RỜI RA	T1 · HĐ 3	Học sinh nêu nơi an toàn có thể đi đến
14	BƯỚC 3 – KỂ NGAY	T1 · HĐ 3	Học sinh nêu người lớn đáng tin cậy
15	Bảng tiêu chí quan sát đóng vai	T1 · HĐ 3	—
16	Tình huống mới: gói đồ trên đường về nhà	T1 · HĐ 4	Nhánh rẽ theo lựa chọn A / B / C
17	Phản hồi khi chọn chưa an toàn – quay lại chọn lại	T1 · HĐ 4	Nút quay lại

18	Phản hồi khi chọn an toàn – lời khen	T1 · HĐ 4	Nút đi tiếp
19	Số 111 – Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em	T1 · HĐ 4	Đọc to số 111; luyện nói câu báo tin theo cặp
20	Hướng dẫn hoàn thành Tấm khiên của em	T1 · HĐ 4	—
21	Thông điệp: KHÔNG NHẬN – RỜI RA – KÊ NGAY	T1 · HĐ 4	Đọc đồng thanh
22	Trang mở đầu TIẾT 2: BIỆT ĐỘI LÁ CHẮN	T2 · Khởi động	—
23	Luật chơi: bấm nút – nghe – chọn – được chọn lại	T2 · HĐ 1	Cả lớp giơ tay biểu quyết
24	Mở phần mềm, mời bạn đầu tiên lên bảng	T2 · HĐ 2	Chuyển sang phần mềm trò chơi
25	Tình huống của lớp mình	T2 · HĐ 3	Thảo luận nhóm 4
26	Bảng vàng Biệt đội + số 111	T2 · HĐ 4	Đọc đồng thanh

Người thực hiện:

(Thông tin định danh người dự thi được ghi tại bảng đầu trang 1 và được tô nền để thuận tiện cho việc đánh mã, loại bỏ thông tin nhận diện trước khi tham gia vòng toàn quốc theo khoản 3 Mục V Thể lệ Hội thi.)

PHỤ LỤC 9. DANH MỤC HỌC LIỆU VÀ NGUỒN

Thực hiện quy định tại khoản 3 Mục IX Thể lệ Hội thi về trích dẫn, ghi nguồn đối với tài liệu, hình ảnh, âm thanh, video và học liệu sử dụng trong sản phẩm.

Học liệu	Mô tả	Nguồn gốc và quyền sử dụng
Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục	Mục tiêu, tiến trình 4 hoạt động, bộ thẻ tình huống, phiếu học tập, bảng quan sát, phiếu tự đánh giá, phiếu kết nối gia đình	Do người dự thi tự xây dựng
Bài giảng điện tử	20 slide, có liên kết chuyển nhánh theo lựa chọn của học sinh	Do người dự thi tự xây dựng
Hình minh họa trong bài giảng và video	Tranh vẽ phong cách truyện tranh thiếu nhi, bối cảnh trường học Việt Nam	Do người dự thi tạo bằng công cụ tạo ảnh trí tuệ nhân tạo theo mô tả và yêu cầu sư phạm của người dự thi; không sử dụng hình ảnh của bên thứ ba
Lời dẫn trong video	Bản ghi âm lời dẫn chuyện, thời lượng khoảng 103 giây	Do người dự thi tạo bằng công cụ chuyển văn bản thành giọng nói có bản quyền thương mại hợp lệ; kịch bản lời dẫn do người dự thi viết
Video tình huống “Ba bước lá chắn”	Phim hoạt hình ngắn, độ phân giải 1920×1080	Do người dự thi dựng từ các học liệu nêu trên; không sử dụng nhạc nền hoặc tư liệu của bên thứ ba
Nội dung pháp luật	Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP; Luật Trẻ em	Văn bản quy phạm pháp luật, trích dẫn đầy đủ tại Mục I và Phụ lục 7
Phần mềm trò chơi “Biệt Đội Lá Chắn”	40 câu hỏi tình huống, mỗi câu có hình minh họa và giọng đọc; máy chọn câu ngẫu nhiên; hai lượt trả lời; danh hiệu Khiên Vàng / Khiên Bạc. Chạy trực tiếp, không cần cài đặt và không cần kết nối mạng.	Do người dự thi xây dựng: toàn bộ câu hỏi, đáp án, lời giải thích và luật chơi. Hình minh họa, giọng đọc tạo bằng công cụ số như nêu tại ghi chú bên dưới; nhạc hiệu do người dự thi tự tổng hợp, không dùng nhạc của bên thứ ba.

CAM KẾT

Tôi cam kết sản phẩm dự thi này là nguyên gốc, do chính tôi xây dựng; chưa từng được trao giải tại cuộc thi cấp quốc gia khác. Tôi chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính

xác về khoa học và pháp luật, quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ đối với toàn bộ tài liệu, hình ảnh, âm thanh, video và học liệu sử dụng trong sản phẩm theo quy định của Thể lệ Hội thi.

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI DỰ THI

(Kí và ghi rõ họ tên)